

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SYT-KHTC

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2023

V/v báo giá trang thiết bị y tế  
cho các trạm y tế xã thuộc  
Chương trình mục tiêu quốc gia  
phát triển kinh tế – xã hội vùng  
đồng bào dân tộc thiểu số và  
miền núi năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho các trạm y tế xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- Đơn vị yêu cầu báo giá:
  - Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa.
  - Địa chỉ: Khu liên cơ 2, số 03 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm nhận báo giá:
  - Ông Nguyễn Quốc Nhân Chức vụ: Cán bộ QLDA.
  - Điện thoại: 0903528724.
  - Email: [quocnhansyt@gmail.com](mailto:quocnhansyt@gmail.com)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: Khu liên cơ 2, số 03 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 16h00 ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 25 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục thiết bị y tế (đính kèm theo Phụ lục).
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại các trạm y tế xã thuộc các huyện Khánh Sơn; huyện Khánh Vĩnh và huyện Cam Lâm.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày.
4. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
  - Dự kiến tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.
  - Thanh toán 80% giá trị thiết bị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt.
  - Thanh toán 100% giá trị thiết bị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt, được lắp đặt, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành và đào tạo vận hành.

5. Các thông tin khác: Không.

Sở Y tế kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đầy đủ năng lực theo quy định pháp luật gửi báo giá để Sở Y tế tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho các trạm y tế xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023./.

*(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật của thiết bị)*

**Nơi nhận:**

- Như trên (VBĐT);
- Lưu: VT, KHTC, QN/3b.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Xuân Minh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÁC TRẠM Y TẾ XÃ**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI**  
**VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023**  
*(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /9/2023 của Sở Y tế Khánh Hòa)*

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị y tế</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>
1	Giường Bệnh nhân Inox + Nệm nâng đầu	Cái	10
2	Nhiệt ẩm kế	Cái	16
3	Nồi luộc dụng cụ	Cái	1
4	Máy đo đường huyết cá nhân	Máy	6
5	Máy đo huyết áp người lớn	Máy	12
6	Ống nghe tim phổ	Cái	15
7	Đèn khám bệnh loại đứng	Cái	8
8	Bộ khám ngũ quan	Bộ	6
9	Đèn khám treo trần (đèn clar)	Cái	2
10	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ	2
11	Máy khí dung	Máy	3
12	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bộ	3
13	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Cái	12
14	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	Cái	11
15	Bộ nẹp chân	Bộ	11
16	Bộ nẹp tay	Bộ	11
17	Bộ nẹp cổ	Bộ	11
18	Cáng bệnh nhân	Cái	6
19	Xe tiêm	Xe	11
20	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Xe	7
21	Bàn tiểu phẫu	Cái	6
22	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	11
23	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	11
24	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ	11
25	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ	11
26	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	Cái	11
27	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	Cái	11
28	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	Bộ	3

29	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	5
30	Máy điện châm	Máy	5
31	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	5
32	Máy Doppler tim thai	Máy	14
33	Bàn để và làm thủ thuật	Cái	5
34	Bàn khám phụ khoa	Cái	1
35	Bàn để dụng cụ	Cái	5
36	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	6
37	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	11
38	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	11
39	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	11
40	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	11
41	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	11
42	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái	6
43	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	11
44	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	7
45	Tủ sấy	Cái	6
46	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	11
47	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	11

**BẢNG MÔ TẢ CÁC TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT**  
**TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI**  
**VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023**  
*(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /9/2023 của Sở Y tế Khánh Hòa)*

STT	Tên thiết bị y tế	Tính năng, yêu cầu kỹ thuật
1	Giường Bệnh nhân Inox + Nệm nâng đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 1.960mm x 900mm x 530mm, nặng 23kg hoặc tương đương</li> <li>- Cọc treo mùng cao 1900 mm hoặc tương đương tính từ mặt đất lên.</li> <li>Nệm: Gập bông ép gấp 3</li> <li>- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 1.960mm x 900mm x 500mm hoặc tương đương</li> </ul>
2	Nhiệt ẩm kế	<p>Chi tiết sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: 127mm</li> <li>- Dày: 19.5mm</li> <li>- Đơn vị: Độ C/ %RH</li> <li>- Nhiệt độ: Từ -20 độ C đến 100 độ C</li> <li>- Độ ẩm: Từ 0%RH đến 100%RH</li> <li>- Độ chính xác nhiệt độ: <math>\pm 1</math> độ C (10 - 30 độ C), <math>\pm 2</math> độ C (khác)</li> <li>- Độ chính xác độ ẩm: <math>\pm 5\%</math>RH (40% - 75%RH), <math>\pm 7\%</math>RH (25 - 40%RH), <math>\pm 9\%</math>RH (khác)</li> <li>- Sử dụng pin: Không</li> <li>- Màu sắc: Màu bạc</li> <li>- Chất liệu: Vỏ inox</li> <li>- Trọng lượng: 200 gr hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: 130mm x 130mm x 17mm hoặc tương đương</li> </ul>
3	Nồi luộc dụng cụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước tổng: 525x190x170mm (WxDxH) hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước bồn: 360 dài x 180 sâu x 125 cao mm hoặc tương đương</li> <li>- Toàn bộ cấu trúc bằng inox.</li> <li>- Hẹn giờ: 0 - 60 phút.</li> <li>- Tự động ngắt khi nhiệt độ tới 150°C.</li> <li>- Chức năng tự động tắt khi không có nước.</li> <li>- Công suất: 1500W.</li> <li>- Nguồn điện: 230V/50Hz.</li> </ul>

4	Máy đo đường huyết cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 - 33,3mmol/L</li> <li>- Giới hạn hematocrite là 20 - 70%</li> <li>- Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh)</li> <li>- Thử được ở những vị trí khác nhau như: đầu ngón tay, lòng bàn tay, cánh tay hoặc bắp tay</li> <li>- Thời gian đo &lt;5 giây</li> <li>- Mẫu máu đo 1µL</li> <li>- Lấy máu trong hoặc lấy máu ngoài, thêm được giọt máu thứ hai trong vòng 10 giây nếu không đủ máu</li> <li>- Màn hình hiển thị LCD</li> <li>- Bộ nhớ 500 kết quả đường huyết kèm thời gian và ngày</li> <li>- Pin: 1 pin đồng xu CR2032</li> <li>- Tuổi thọ pin: khoảng 1.000 lần đo (hoặc 1 năm)</li> <li>- Cổng kết nối: micro-B</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 15197:2013</li> <li>- Tính giá trị trung bình tổng thể và trên các loại bữa ăn trong vòng 7,14, 30 và 90 ngày</li> </ul>
5	Máy đo huyết áp người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Đo huyết áp không xâm lấn và nhịp mạch</li> <li>- Khoảng đo: Huyết áp trên: từ 50-250mmHg; Huyết áp dưới: từ 40-180 mmHg; + Nhịp mạch: từ 40-160 nhịp/phút; + Kích cỡ vòng hơi: từ 22-32cm hoặc tương đương</li> </ul>
6	Ống nghe tim phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Loa ống nghe 2 đầu chất liệu nhôm hoặc ít nhất là tương đương. - Phần chuông: Ø 36 mm. - Tổng chiều dài: 77 cm.</li> </ul>
7	Đèn khám bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đèn pin sử dụng công nghệ bóng Led Cree 5W hiệu năng cao, thời gian sử dụng siêu bền.</li> <li>Có dây đeo tay.</li> <li>Sử dụng 3 pin AAA hoặc pin sạc (kèm theo)</li> <li>Kích thước: 155 x 30 x 30 mm hoặc tương đương</li> </ul>
8	Bộ khám ngũ quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ sản phẩm đựng trong hộp bảo vệ cứng, sang trọng với khoá trượt an toàn, chắc chắn, bao gồm:</li> <li>Đầu đèn khám tai, Đầu đèn khám mắt, Van mở mũi, Gọng dẫn quang cong, Gương soi thanh quản, Bộ phận kẹp giữ đè lưới, Cán pin loại C với biến trở</li> <li>Bao gồm 1 bóng đèn thay thế</li> </ul>
9	Đèn khám treo trán (đèn clar)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng đeo đầu không dây và cân bằng với ngăn chứa pin</li> <li>- Chân đoán hiệu quả hơn do hiệu suất chiếu sáng cao của đèn LED (140 lumen) và tuổi thọ phục vụ của đèn LED lên đến 50.000 giờ</li> <li>- Kiểu băng đeo đầu, với ngăn chứa pin gắn sẵn và jack cắm sạc pin bên trong, 4 viên pin sạc AAA (NiMH) hoặc cơ bản là tương đương</li> <li>- Dễ dàng lau chùi băng đeo đầu với miếng lót bên trong có thể tháo gỡ và giặt</li> <li>- Băng đeo đầu điều chỉnh được</li> </ul>
10	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ hộp kính thử thị lực: - Bộ ống kính: 266 cái, viên kim loại, hộp nhôm + Kính cầu: 80 cặp (40 cặp kính âm (-) và dương (+) + Kính trụ: 40 cặp (20 cặp kính âm (-) và</li> </ul>

		duyong (+) + Lăng kính: 12 thấu kính + Phụ kiện: 14 miếng
11	Máy khí dung	Kích thước máy: 175(dài) x 158(rộng) x 98(cao) mm hoặc tương đương - Trọng lượng: 1.6kg hoặc tương đương. - Tốc độ phun khí: 0.5ml thuốc/phút (tính theo lượng dung dịch thuốc hao hụt trên 1 phút). - Dung tích cốc thuốc: Tối đa 7ml. - Kích thước hạt thuốc: 3 micron (siêu nhỏ, phù hợp với nang phổi của trẻ nhỏ) 14:51
12	Bình ô xy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bình khí oxy 40 lít nạp đầy khí oxy y tế tinh khiết đạt chuẩn. – Đồng hồ – Van điều áp khí oxy. – Mặt nạ thở + dây thở. - Áp lực đầu vào: 15 MPa - Áp lực đầu ra: 0,2 MPa - 0,3 MPa - Nhiệt độ max: 121 độ C - Áp suất: 0.142MPa - Van vận an toàn: $0,35 \pm 0,05$ MPa - Lưu lượng :1-10 lít/phút - Kim van bằng thép không gỉ.
13	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	- Bóng bóp chất liệu Silicon - Phổi giả chất liệu Silicon - Mask thở các cỡ (chất liệu silicon) - Dây dẫn ô-xy - Van
14	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	- Mặt nạ thở trẻ em cỡ số 3: 01 cái - Bóng bóp bằng Silicon thể tích 550ml: 01 cái - Túi chứa khí 2700ml: 01 cái - Van giảm áp an toàn 40cm H <sub>2</sub> O: 01 cái - Dây Oxy dài 2m: 01 cái - Hộp đựng bằng giấy: 01 cái
15	Bộ nẹp chân	Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. Khóa velcro, nẹp hợp kim nhôm, hệ thống dán xé ngoài nhập, chiều cao của nẹp từ 65cm-75cm
16	Bộ nẹp tay	Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí. Khóa dán (Velcro), nẹp hợp kim nhôm. Các cỡ.
17	Bộ nẹp cổ	Làm từ chất liệu mút mật độ cao EVA và Có khóa Velcro, thiết kế gồm 2 mảnh riêng biệt. Hỗ trợ sơ cứu chấn thương đốt sống cổ, treo cổ hoặc căng cổ quá mức, hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ.
18	Cáng bệnh nhân	- Chất liệu: Inox 304 - Cánh khiêng tay khung inox thân bạt - Kích thước: D2000 x R600 x C200mm ( $\pm 5\%$ ) - Khung cáng bằng ống inox F 25mm x 1.2mm hoặc tương đương
19	Xe tiêm	Xe tiêm 3 tầng có 2 ngăn kéo inox 201 hoặc inox 304 KT:d750 x r450 x c1050mm hoặc tương đương
20	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Kích thước: 750 x 475 x 930 mm (R x D x C) hoặc tương đương

		<p>Ngăn kéo: 2 ngăn kéo nhỏ; 2 ngăn kéo trung và 1 ngăn kéo lớn</p> <p>Vật liệu xe: Sắt sơn tĩnh điện kháng khuẩn Mặt trên làm bằng nhựa ABS và có khay kéo</p> <p>Có khóa trung tâm cho các ngăn kéo</p> <p>Bánh xe cao cấp: 4 cái (2 bánh có khóa, 1 bánh tự do và 1 bánh điều hướng), không gây tiếng ồn khi di chuyển.</p> <p>Ngăn kéo có thể tháo rời thuận tiện vệ sinh</p>
21	Bàn tiểu phẫu	<p>Nguyên liệu: 100% inox SUS 201 ngoại nhập, không bị nhiễm từ, bóng, đẹp, có độ bền cơ học cao.</p> <p>Kích thước: Ngang 600 x Dài 1800 x Cao 700 mm hoặc tương đương</p> <p>Mặt bàn inox tấm dày 0.7mm</p> <p>Khung, dàn chân inox <math>\phi</math> 31.8 và 25.4 dày 1mm</p> <p>Tấm nâng đầu inox dày 0.7 mm, điều chỉnh 0 - 60 độ</p> <p>Nâng hạ 2 chiều lên xuống</p> <p>Nệm bọc simili giả da 5 cm</p>
22	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán dao mổ số 3 Standard: 01 cái</li> <li>- Kéo phẫu thuật cong 11.5cm: 01 cái</li> <li>- Kéo phẫu thuật Nhọn-nhọn cong 15.5cm: 01 cái</li> <li>- Kéo phẫu thuật cong 18cm: 01 cái</li> <li>- Kẹp phẫu tích 16cm: 01 cái</li> <li>- Kẹp phẫu tích</li> <li>- Kim kẹp kim: 01</li> <li>- Kẹp cầm máu kelly cong: 01</li> </ul>
23	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	<p>Kích thước tủ : 800x400x1600 (mm) (DxRxC) hoặc tương đương</p> <p>Mặt dựng bằng Inox dày 0,4 – 0,5mm</p> <p>Kết cấu tủ thuốc chia làm 2 phần</p> <p>+ Phần trên có 3 ngăn đựng dụng cụ và thuốc</p> <p>Mặt đứng gồm có 2 cánh cửa kèm theo ổ khóa và tay nắm</p> <p>Mặt hông tủ làm bằng Inox</p> <p>Mặt sau làm bằng Inox tấm dày 0,4mm</p> <p>+ Phần dưới gồm có 2 ngăn</p> <p>Phía dưới có 2 cánh cửa gồm ổ khóa và tay nắm</p>
24	Bộ mở khí quản cho người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu hình: cán dao số 3: 01 cái, panh thẳng không máu 14cm: 01 cái; banh khí quản trái 16cm: 01 cái; banh khí quản phải 16: 01 cái; banh khí quản 1 đầu sắc 16cm: 01 cái; banh họng 3 chạc: 01 cái; panh thẳng không máu 14cm: 01 cái; canuyn số 6: 01 cái; panh khí quản Bose 7cm: 01 cái; ống hút tai mũi họng: 01 cái, thông nòng máng; nia khuỷu 12cm: 01 cái; nia chữ Z 14cm: 01 cái; mĩa không máu 14cm: 01 cái; hộp đựng 22x12x5cm: 01 cái</li> </ul>
25	Bộ mở khí quản cho trẻ em	<p>Với bóng đèn chân không 2,7V cho ánh sáng rõ trong quá trình thăm khám. – Bóng đèn được thiết kế dễ dàng tháo lắp ở đầu lưỡi. – Có thể hấp tiệt trùng lưỡi ở nhiệt</p>

		độ 134oC trong vòng 5 phút. - Lưỡi làm bằng thép không gỉ bề mặt được đánh bóng, dễ lau chùi. - Lưỡi được thiết kế tối tân dễ dàng đặt nội khí quản và quan sát tốt. Cấu hình bao gồm: • 01 Lưỡi thẳng Miller số 00 • 01 Lưỡi thẳng Miller số 0 • 01 Lưỡi thẳng Miller số 1 • 01 Cán pin tiêu • 01 Hộp đựng
26	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	- Tổng chiều dài khoảng: 140mm. - Cam kết không bị oxy hoá khi tẩy, rửa, hấp, sấy
27	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	Cam kết không bị oxy hoá khi tẩy, rửa, hấp, sấy
28	Bộ dụng cụ nhỏ răng sữa	Bộ gồm 7 loại cho răng trẻ em: - Kim nhỏ răng cửa hàm trên - Kim nhỏ răng hàm trên - Kim nhỏ chân răng hàm trên - Kim nhỏ răng hàm - hàm trên - Kim nhỏ răng cửa hàm dưới - Kim nhỏ răng hàm dưới - Kim nhỏ răng hàm - hàm dưới Các dụng cụ đều được làm bằng thép không gỉ.
29	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Chất liệu: Inox 304 - Khung trên: làm bằng inox hộp 25 x 50mm, dày khoảng 0,8 - 1mm hoặc tương đương - Theo chiều ngang của giường, có 3 thanh nan làm bằng inox hộp 25 x 25mm, dày khoảng 0,8 - 1mm hoặc tương đương. - Khung dưới: làm bằng inox hộp 25 x 25mm hoặc tương đương, dày khoảng 0,8 - 1mm, bên trong có 16 thanh nan cách đều nhau làm bằng inox hộp 10 x 20mm, dày 0,6mm hoặc tương đương. - Chân giường có 6 chân làm bằng inox tròn Ø42mm. Chân giường có nệm cao su chống trượt. - Kích thước giường (chưa bao gồm đệm) (DxRxC): 1900 x 700 x 650mm hoặc tương đương. - Kích thước đệm (DxRxC): 1900 x 700 x 50mm hoặc tương đương
30	Máy điện châm	- Dây nguồn: 3m - Chiều cao: từ 1m - 1,7m hoặc tương đương, Có định vị xoay linh động đến gần 360 độ - Đuôi đèn sử dụng nhiều loại bóng đèn - Bóng đèn kèm theo 60W
31	Đèn hồng ngoại điều trị	- Dây nguồn: 3m - Chiều cao: từ 1m - 1,7m hoặc tương đương, Có định vị xoay linh động đến gần 360 độ - Đuôi đèn sử dụng nhiều loại bóng đèn - Bóng hồng ngoại 250W
32	Máy Doppler tim thai	- Sử dụng kiểm tra, xác định nhịp tim của Thai nhi (FHR) - Sử dụng hệ thống giảm tiếng ồn DDNR - Màn hình hiển thị màu cho pháp iễn thị thời gian thực bao gồm ngày và giờ, chất lượng tín hiệu, thông báo FHR và chỉ báo mức pin.
33	Bàn đẻ và làm thủ thuật	- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 2100 x 700 x 800mm hoặc tương đương - Đặc điểm: + Kết cấu gồm 3 phần dễ tháo lắp

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá đỡ 2 chân bằng nhôm chắc chắn.</li> <li>+ Bộ phận đỡ lưng có thể điều chỉnh được từ 0oC đến + 60oC</li> <li>+ Có khay chứa dịch</li> <li>+ Bục lên xuống 2 tầng</li> <li>+ Tay cầm chắc chắn cho sản phụ</li> </ul>
34	Bàn khám phụ khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bao gồm: + 01 Mỏ vịt cỡ tiêu kiểu GRAVE</li> <li>+ 01 Mỏ vịt cỡ trung kiểu GRAVE</li> <li>+ 01 Van âm đạo inox</li> <li>+ 01 Panh đầu rắn kẹp bông 24cm kiểu</li> <li>+ 01 Panh kẹp cổ tử cung Puzzi 24cm</li> <li>+ 01 Kẹp phẫu tích không máu 25cm</li> <li>+ 01 Chén inox đựng dung dịch sát khuẩn</li> <li>+ 01 Thước đo tử cung SIMS 32cm</li> <li>+ 01 Hộp đựng dụng cụ bằng inox 33x19x7cm hoặc tương đương</li> </ul>
35	Bàn để dụng cụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Dài 500 x rộng 500 x cao 700 mm hoặc tương đương</li> <li>- Ống inox phi 32 hoặc tương đương</li> <li>- 4 bánh xe có chốt khóa, di chuyển êm, không gây ồn</li> </ul>
36	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh</li> <li>Kích Thước: D100xR60xC80cm hoặc tương đương</li> <li>Cấu hình:</li> <li>Khung inox Ø25,4x1mm hoặc tương đương</li> <li>Mặt inox tấm dày 1mm hoặc tương đương</li> <li>Hộc tủ vuông 50x50cm hoặc tương đương</li> <li>Bánh xe Ø 6,5cm 2 cái có khóa, 2 cái không khóa</li> </ul>
37	Bộ dụng cụ khám thai	Thước dây, thước đo tử cung, mỏ vịt, ống nghe tim thai, hộp inox
38	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	1 kẹp mạch máu 16cm đầu thẳng có máu, 1 kẹp mạch máu cong 16cm, 1 kẹp mỏ 16cm 2 đầu tù, 1 hộp đựng dụng cụ inox, 1 kéo may O 18cm, 2 kẹp rón, 1 kéo 14 cm, 1 nhíp không máu 16cm, 1 kẹp kim 16cm, 2 kẹp chỉ chromic 2/0, 2 kẹp khăn.
39	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ đặt nội khí quản sơ sinh, bóp bóng, airway, mask thở, máy hút dịch chân không bằng tay, túi đựng có dây đeo,
40	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ dụng cụ gồm có: 2panh có máu dài 14cm-15cm; q kẹp phẫu tích có máu dài 14cm-15cm; 1 kéo thẳng nhọn dài 14cm-15cm; 1 kéo tù dài 14cm-15cm; 1 kim kẹp dài 16 cm; Hộp tiết trùng và bảo quản dụng cụ, kích thước phủ bì 465x280x100mm hoặc tương đương
41	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Mỏ vịt trung, 1 móc vòng, 1 thước đo tử cung, 1 penci thẳng 20cm, 1 kéo cong nhọn 16 cm, 1 kẹp bông gạc, 1 hộp đựng dụng cụ 19x 33 cm hoặc tương đương, 1 kẹp pozzy
42	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây nguồn: 3m hoặc tương đương</li> <li>- Chiều cao: từ 1m - 1,7m hoặc tương đương, Có định vị xoay linh động đến gần 360 độ - Đuôi đèn sử dụng nhiều</li> </ul>

		loại bóng đèn - Bóng đèn kèm theo 60W
43	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Hộp nhựa đựng mẫu bệnh phẩm
44	Nồi hấp tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên ngoài nồi hơi là thép tấm, phần nắp phía trên có nhựa cách nhiệt</li> <li>- Phía trên nồi hấp là 01 đồng hồ áp suất, đồng hồ hiển thị nhiệt độ, có van xả 2 bên, phía dưới có vòi xả nước từ trong nồi ra, nắp nồi có gioăng chịu áp lực bên trong /cao su non silicon, phía dưới có lớp bảo vệ bộ phận gia nhiệt, Màn hình LCD, các công tắc , nút bấm</li> </ul>
45	Tủ sấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kích cỡ: 46 * 34 * 34cm hoặc tương đương</li> <li>- Nhiệt độ sấy: 50 độ C – 250 độ C</li> <li>- Nguồn điện: AC 220V – 50Hz – 1000W</li> <li>- Hẹn giờ: 0 – 60phút</li> <li>- Chế độ sấy: 3 chế độ: trên – dưới – toàn phần</li> <li>- Quy cách đóng hộp: 1chiếc/ thùng</li> <li>- Trọng lượng tổng: 7,8kg hoặc tương đương</li> <li>- Trọng lượng tịnh: 6,5kg hoặc tương đương</li> </ul>
46	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kích thước: 1400 x 650 x 750mm ( D xR xC) hoặc tương đương</li> <li>Vật liệu: Toàn bộ làm bằng inox ngoại nhập SUS 201, bóng đẹp không nhiễm từ, có độ bền cơ học cao.</li> <li>Được dùng trong các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám.</li> <li>Cấu hình bàn khám phụ khoa:</li> <li>Kết cấu gồm 2 phần, dễ tháo lắp. Mỗi phần đều có nệm dày 50mm bọc Simili.</li> <li>Khung bàn khám làm bằng inox ống Ø32mm, dày 1.2mm hoặc tương đương</li> <li>Các thanh ngang inox ống Ø25mm hoặc tương đương.</li> <li>Mặt bàn inox tấm dày 1.0mm hoặc tương đương</li> </ul>
47	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 Kẹp Pozzy.</li> <li>01 Van âm đạo.</li> <li>01 Kéo thẳng 16cm.</li> <li>01 Kẹp kim 16cm.</li> <li>01 Kẹp phẫu tích 16cm.</li> <li>01 Pence tim.</li> </ul>

**MẪU BÁO GIÁ TRANG THIẾT BỊ***(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /9/2023 của Sở Y tế Khánh Hòa)***Tên đơn vị thực hiện báo giá: .....****BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa

Chúng tôi là....., có địa chỉ tại: .....

Đơn vị chúng tôi xin gửi tới Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa bảng Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng / khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Thiết bị A	1. Yêu cầu chung: 2. Yêu cầu cấu hình 3. Chỉ tiêu kỹ thuật 4. Yêu cầu khác							
2	Thiết bị B								
...									
n									
<b>Tổng cộng:</b>									

Giá trên là giá đã bao gồm thuế và các loại phí

Các điều khoản: Hàng hóa mới 100%, Năm sản xuất 2022 trở về sau.

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, catalog sản phẩm và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các

tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

*Ngày tháng năm 2023*

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP**

*(Chức vụ, Ký tên, đóng dấu)*

### **GHI CHÚ:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp

liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.